

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN**

- Thời gian: ½ ngày, ngày 19 tháng 4 năm 2024
- Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
Khu Quang Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	7h30' - 8h00'	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h10	- Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu chủ tọa lên điều hành Đại hội	Thành viên HĐQT
3		Cử thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu đại hội.	Chủ tọa
		Biểu quyết thông qua đề cử thư ký Đại hội	
		Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội	
4		Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra
5		- Trình bày Chương trình và Quy chế Đại hội	Thành viên HĐQT
		- Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội.	Chủ tọa
6		Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2024.	Thành viên HĐQT
7		Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2023, phương hướng năm 2024.	Thành viên HĐQT
8		Báo cáo hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.	Thành viên HĐQT/người được ủy quyền
9		- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023. - Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận 2023 - Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023; đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2024	Thành viên HĐQT/người được ủy quyền

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
10		- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành công ty năm 2023. - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.	Trưởng ban kiểm soát
10		- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Vương Quốc Hà và miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Đại Dương Anh. - Báo cáo danh sách nhân sự thay thế HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2020-2025	Thành viên HĐQT
11		- Biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Vương Quốc Hà và miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Đại Dương Anh. - Biểu quyết danh sách nhân sự thay thế HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2020-2025	Chủ tọa
12		- Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2020-2025.	Tổ kiểm phiếu
		Đại hội nghị giải lao	
11		- Thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày tại Đại hội. - Biểu quyết các nội dung đã trình bày và thảo luận tại Đại hội	Chủ tọa
12		Trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
		Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
13	11h15	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ – VINACOMIN**

- Căn cứ Luật Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin diễn ra đúng quy định điều lệ và pháp luật quy định; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Nội dung Quy chế đảm bảo đúng nguyên tắc, không trái pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho lớn hơn 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 18/3/2024) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa đại hội cho phép;

5. Không hút thuốc trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Chủ tọa đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin (theo quy định tại khoản 2 Điều 20, Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021).

2. Nhiệm vụ của chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời hoặc điều hành các bộ phận liên quan trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp chủ tọa kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của chủ tọa đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển chủ tọa quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

đ. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Mạ Khê - Vinacomin được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho chủ tọa điều hành;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Mỗi Cổ đông tham dự Đại hội đều được cấp 01 thẻ biểu quyết để biểu quyết thông qua các nội dung công khai trước Đại hội.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in sẵn đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Hình thức, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Khi chủ tọa thực hiện việc lấy biểu quyết các nội dung cần xin ý kiến thông qua tại Đại hội. Các cổ đông giơ cao thẻ biểu quyết, hình thức này được dùng để thông qua các tất cả các vấn đề cần biểu quyết xin ý kiến tại Đại hội như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

- Cách thức biểu quyết giơ thẻ:

+ Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết; mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn Chủ tọa, đồng thời tích vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết.

+ Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

+ Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý trên 50 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự

Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Số: /BC- CKMK Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2023
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Phần thứ nhất:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Những thuận lợi, khó khăn.

1.1. Khó khăn.

- Ảnh hưởng từ Quy định đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu theo Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu dẫn đến tình hình cung cấp thiết bị chế tạo của Công ty theo hình thức đấu thầu gặp nhiều khó khăn mặc dù giá cả sản phẩm của Công ty rất cạnh tranh.

- Một số sản phẩm sửa chữa của Công ty chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu điều chỉnh kỹ thuật của khách hàng dẫn đến giảm sản lượng (như tàu điện 02 ca bin).

- Năm 2023 Công ty chủ yếu thực hiện công tác sửa chữa thiết bị và cung cấp vật tư. Tuy nhiên, việc thực hiện sửa chữa thiết bị theo kế hoạch PHKD triển khai còn chậm và đạt hiệu quả chưa cao nên trong 07 tháng đầu năm Công ty còn xảy ra tình trạng thiếu việc làm.

- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm còn khó khăn do các yêu cầu về đấu thầu và chào hàng cạnh tranh được mở rộng theo Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT dẫn đến Công ty phải cạnh tranh với nhiều nhà thầu trong công tác chào giá.

1.2. Thuận lợi.

- Năm 2023 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Viancomin triển khai KH SXKD trong điều kiện Tập đoàn TKV có những cơ chế, định hướng phát triển khối cơ khí bằng các hướng dẫn PHKD nội bộ như PHKD trong công tác sửa chữa, trung đại tu thiết bị, hướng dẫn sử dụng vật tư trong ngành. Cùng với đó, các đơn sản xuất ưu tiên sử dụng vật tư, thiết bị đặc thù của Công ty nên công tác tiêu thụ vật tư và sửa chữa thiết bị đã đáp ứng được kế hoạch năm.

- Công ty có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ có trình độ chuyên môn cao, đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, có tinh thần vượt khó.

- Công ty có mặt bằng nhà xưởng rộng rãi, năng lực thiết bị đủ điều kiện nâng cao sản lượng, mở rộng sản xuất, các sản phẩm truyền thống được khách hàng đánh giá cao về chất lượng, tiến độ cung cấp và hiệu quả sử dụng.

II. Kết quả thực hiện KHSXKD và Đầu tư năm 2023.

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

- Doanh thu và thu nhập khác: 159.498/195 triệu đồng = 82% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 1.094/2.600 triệu đồng = 42,1 % kế hoạch.
- Lao động bình quân : 235/250 người = 94 % kế hoạch.
- Tiền lương bình quân đạt: 7.345/9.338 đ/ng/thg = 78,7 % kế hoạch.
- Tiền lương thực chi : 9.137/9.338 đ/ng/thg = 97,8 % kế hoạch (sau khi được TKV hỗ trợ 5.054 tr.đồng).
- Thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.
- Cổ tức: 0 %.
- Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.
- Đảm bảo an toàn về người, thiết bị và môi trường.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty.
- Bảo toàn vốn của các cổ đông.

***. Phân tích nguyên nhân tăng giảm chi phí, lợi nhuận so với chỉ tiêu kế hoạch.**

Các chỉ tiêu: Doanh thu năm 2023 đạt 159.498/195.000 tr đồng; tương đương 82% KH năm; Lợi nhuận năm 2023 đạt: 1.094/2.600 tr đồng; tương đương 42,1% KH năm là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

a. Nguyên nhân khách quan:

- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm còn khó khăn do các yêu cầu về đầu thầu và chào hàng cạnh tranh được mở rộng theo Thông tư: 08/2022/TT-BKHĐT dẫn đến Công ty phải cạnh tranh với nhiều nhà thầu trong công tác chào giá.
- Giá cả vật tư sản xuất cơ khí có nhiều biến động làm giảm sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường trong và ngoài TKV.
- Một số sản phẩm sửa chữa của Công ty chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu điều chỉnh kỹ thuật của khách hàng dẫn đến giảm sản lượng như tàu điện 2 ca bin.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Doanh thu thực hiện 07 tháng đầu năm 2023 thấp 68.072/195.000 tr.đồng (Đạt 34,9% KH năm và bằng 74,4% thực hiện cùng kỳ năm 2022 (91.486 tr.đồng)). Nguyên nhân chủ yếu do việc thực hiện cung cấp thiết bị chế tạo rất thấp, giá trị thực hiện đạt 18,8% KH năm (12.719/67.697 tr.đồng) và bằng 36,5% cùng kỳ năm 2022 (12.797/34.878 tr.đồng) trong khi doanh thu từ công tác tiêu thụ phụ tùng và sửa chữa thiết bị chưa cao nên không bù đắp được phần tụt giảm của tiêu thụ thiết bị.
- Lợi nhuận 07 tháng năm 2023 mất cân đối (- 6.881) tr đồng do hoạt động SXKD có doanh thu đạt 34,9% KH năm nhưng chi phí thực hiện bằng 41,0% KH (72.787/190.700 tr đồng). Trong đó chi phí khác thực hiện bằng 54,0% KH (10.254/18.885 tr đồng) (bội chi hơn 3 tỷ đồng), riêng chi phí lãi vay thực hiện 3.826/6.654 tr đồng bằng 57,5% KH

- Trong 07 tháng đầu năm một số lĩnh vực quản lý còn chưa chặt chẽ: Chi phí thuê ngoài, chi phí vận chuyển, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội nghị, chi phí công tác, chi phí bảo hành sản phẩm... làm tăng chi phí theo KH của Công ty.

- Công tác định mức KTKT còn chưa bám sát thực tế sản xuất và khối lượng Hợp đồng được nghiệm thu. Còn tình trạng định mức vật tư thừa so với thực tế như thép xích... Nhân công giao cho phân xưởng thực hiện cao hơn so với nhân công được phê duyệt theo Hợp đồng đã ký. Công ty chưa xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng đơn giá ca máy cho các thiết bị phục vụ sản xuất tại Công ty.

- Công tác xây dựng giá thành các yếu tố chi phí khấu hao, điện năng, chi phí khác, lợi nhuận... được tính theo tỷ lệ cố định. Chi phí giá thành sản phẩm được tập hợp, tính toán trên phần mềm kế toán. Theo đó: Vật tư, bán thành phẩm hạch toán theo phiếu xuất kho, nhân công trực tiếp theo nghiệm thu. Các chi phí khấu hao, điện năng, chi phí quản lý, phục vụ phụ trợ, chi phí khác... được phân bổ theo giá trị vật tư, bán thành phẩm.

- Công ty chưa thực hiện phê duyệt phương án kinh doanh mà báo cáo đề thực hiện chào giá, đấu thầu (Sau khi tính toán) nên một số sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận thấp. Sau khi phân bổ chi phí thì lợi nhuận gộp bị âm. (Mặc dù giá thành sản xuất cao hơn giá bán).

- Một số bộ phận còn thiếu sâu sát trong công tác tìm kiếm thị trường trong khi Ban lãnh đạo điều hành đã có nhiều giải pháp tích cực dẫn đến công tác sửa chữa thiết bị theo Kế hoạch PHKD trong 07 tháng đầu năm triển khai còn chậm và đạt hiệu quả chưa cao.

- Chỉ đạo sản xuất, sửa chữa thiết bị cơ điện chưa quyết liệt, trong năm còn để thiết bị công tác hư hỏng chưa sửa chữa khắc phục kịp thời.

*** Các biện pháp Công ty đã triển khai trong công tác quản lý, điều hành.**

Trong năm 2023 mặc dù đứng trước khó khăn do các yếu tố khách quan và chủ quan gây ra. Nhưng Công ty Cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Từ ngày 01/ 08/ 2023, Công ty đã và đang thực hiện các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành trên tất cả các mặt công tác để đảm bảo kế hoạch SXKD chung của Công ty.

- Về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực: Có các chính sách, biện pháp thu hút, tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên nhóm thợ cơ khí và sửa chữa thiết bị; Chủ động nghiên cứu, cải tiến quy trình sản xuất, tổ chức sản xuất và điều phối nhân lực hợp lý, làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất để tăng thời gian làm việc hữu ích trong ca của người lao động; Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động. Bố trí sử dụng lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ theo định biên tại từng giai đoạn một cách linh hoạt kết hợp với việc từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với tiêu chuẩn đã ban hành. Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phụ trợ cũng như công nhân lao động trực tiếp.

- Về kỹ thuật, công nghệ và thiết bị: Thực hiện thử nghiệm các vật tư thay thế, huy động các vật tư, bán thành phẩm hiện có, sử dụng tối đa nguồn phế liệu; Đẩy mạnh Cơ giới hóa - Tự động hóa - Tin học hóa, từng bước đầu tư hiện đại hóa thiết bị, công nghệ, nâng cao trình độ tự động hóa và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; Tăng cường việc áp dụng các phần mềm trong tính toán, thiết kế để phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác hầm lò; Thực hiện tốt các đề tài, dự án khoa học công nghệ; Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất và

chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng. Áp dụng toàn diện các nội dung của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015... trong quản lý chất lượng. Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị đã đầu tư.

- Về phát triển thị trường: Bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tập đoàn TKV về kế hoạch PHKD trong thị trường nội bộ để giữ vững và tăng thị phần cung cấp vật tư, sửa chữa thiết bị cho các đơn vị. Đồng thời nắm bắt cơ hội để phát triển mở rộng sản phẩm và phát triển thị trường ngoài ngành.

- Công tác quản lý - điều hành, tiết kiệm chi phí: Thực hiện tốt cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa tổ chức Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, Công đoàn Công ty nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thực hiện kiểm soát, đánh giá, nâng cao chất lượng công tác các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường công tác quản trị chi phí trên mọi lĩnh vực hoạt động. Chủ động rà soát các quy trình, định mức kỹ thuật, tiêu hao vật tư, tăng năng suất lao động. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ. Trong 07 tháng đầu năm 2023, Công ty bị mất cân đối tài chính -6.881 tr.đồng nhưng trong 05 tháng cuối năm 2023, công tác quản trị chi phí được đẩy mạnh góp phần nâng cao hiệu quả SXKD. Đến hết quý III năm 2023 Công ty còn lỗ 4.613 tr.đồng và hết năm 2023 kết quả SXKD của Công ty đã có lãi 1.094 tr.đồng trước thuế TNDN, lợi nhuận sau thuế TNDN là 88,910 tr.đồng.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối người lao động: kịp thời xây dựng, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế, quy định về tiền lương, tiền thưởng, các chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Thực hiện các hình thức khen thưởng về vật chất và tinh thần nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

2.2. Thực hiện KH đầu tư năm 2023.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt thông qua và được HĐQT Công ty phê duyệt. Các công trình, hạng mục đầu tư thực hiện, phù hợp với điều kiện của Công ty.

Theo kế hoạch năm 2023 được Hội đồng quản trị thông qua với tổng mức đầu tư là 3.097 triệu đồng. Bao gồm: Thực hiện trả nợ khối lượng năm trước với giá trị là 1.085 tr.đồng, thực hiện công trình chuyển tiếp năm 2023 sang với giá trị 1.370 tr.đồng, công trình khởi công mới năm 2023 với giá trị 640 tr.đồng.

*** Kết quả thực hiện:**

- Đối với trả nợ khối lượng năm trước: Thực hiện trả nợ cho 02 dự án đạt 1.087/1.087 Tr.đồng. Cụ thể:

+ Dự án: Đầu tư nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý văn bản nội bộ (thực hiện kết nối được trực liên thông văn bản nội bộ TKV): đạt 120/120 Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất 2021- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin: Đạt 967/967 Tr.đồng (bao gồm: 01 Hạng mục: Lò nung phối trung tần (thực hiện nguyên công bước 2): đạt là 817/817 Tr.đồng; 01 Hạng mục: Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật cho dự án có giá trị: đạt: 150/150 Tr.đồng).

- Đối với công trình chuyển tiếp: Thực hiện chuyển tiếp cho 01 dự án với giá trị kế hoạch 1.370 Tr. đồng, bao gồm 02 hạng mục thiết bị. Tổng giá trị 1.339/1.370 Tr. đồng.

+ Hạng mục 01 Máy tiện CNC: 1.239/1.270 Tr.đồng.

+ Hạng mục các chi phí tư vấn và chi phí khác có giá trị kế hoạch 100/100Tr.đồng:

- Đối với công tác chuẩn bị dự án cho công trình khởi công mới: Trong năm Công ty đang thực hiện công tác rà soát, chuẩn bị các điều kiện để đầu tư cho 03 dự án, bao gồm:

+ Dự án: Đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép: Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.100 Tr.đồng.

Giá trị kế hoạch thực hiện công tác chuẩn bị dự án của năm 2023 là 210 Tr.đồng: Từ cuối năm 2022, Công ty đã lập hồ sơ thiết kế và dự toán sơ bộ để trình Phòng cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Quảng Ninh để thẩm duyệt Bước 1 nhưng đã bị trả lại hồ sơ do chưa có hồ sơ quy hoạch tỷ lệ 1/500 cho cả khu đất của Công ty trước đã xây dựng các nhà xưởng. Năm 2023, sau khi có Văn bản số 1091/C07-P3, P4, P7 ngày 11/4/2023 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy. Hiện Công ty đang thực hiện hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm duyệt lại Hồ sơ thiết kế PCCC. Do vậy công tác chuẩn bị cho cả dự án chưa thể triển khai được.

+ Dự án: Đầu tư Hệ thống mạ: Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.750 Tr.đồng.

Giá trị kế hoạch thực hiện công tác chuẩn bị dự án năm 2023 là 220 Tr.đồng: Cuối năm 2023 Công ty đã triển khai thực hiện công tác khảo sát, xây dựng thiết kế và dự toán tổng thể cho dự án.

+ Dự án: Đầu tư Hệ thống làm khuôn đúc mẫu xốp - mẫu cháy. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.550 Tr.đồng.

Giá trị kế hoạch thực hiện công tác chuẩn bị dự án năm 2023 là 210 Tr.đồng: Cuối năm 2023 Công ty đang triển khai thực hiện công tác khảo sát, để báo cáo kinh tế kỹ thuật cho dự án, sẽ trình phê duyệt và triển khai thực hiện dự án trong năm 2024.

* Tổng giá trị thực hiện cả năm theo biểu kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh đạt: 2.457/ 3.097 Tr.đồng.

* Nguyên nhân:

- Đối với dự án liên quan đến đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng Kết cấu thép chậm chưa triển khai được do việc thiết lập các tiêu chuẩn PCCC trong giai đoạn thẩm duyệt hồ sơ thiết kế và thiết lập các thủ tục liên quan đến tồn tại về công tác hoàn thiện hồ sơ quy hoạch từ trước để lại. Mặt khác Công ty cũng đang phải tập chung nguồn lực tài chính để phục vụ trực tiếp cho sản xuất để tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động nên chưa thể triển khai được dự án.

- Đối với việc thực hiện công tác chuẩn bị cho các dự án khởi công mới còn lại bị chậm: Do trong hơn 07 tháng đầu năm Công ty không có việc làm, khó khăn về nguồn lực tài chính để tập chung cho sản xuất, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời phải định hướng lại nhu cầu của thị trường để điều chỉnh lựa chọn đầu tư thiết bị, công nghệ cho phù hợp với nhu cầu của các đơn vị trong ngành Than. Một số thiết bị dự kiến đầu tư trong dự án

chưa phù hợp nên để đảm bảo hiệu quả đầu tư Công ty cần phải điều chỉnh lại để cho phù hợp với nhu cầu của sản xuất kinh doanh.

3. Nhận xét đánh giá chung.

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn TKV và các Ban chuyên môn. Cùng với Ban lãnh đạo Công ty và tập thể người lao động đã nỗ lực cố gắng thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 đảm bảo các mục tiêu:

- Bảo toàn vốn của Tập đoàn và của Cổ động.
- Đảm bảo đầy đủ chế độ cho người lao động.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh.
- Đơn vị không có đơn thư khiếu nại tố cáo phải giải quyết.

Bên cạnh đó còn một số tồn tại cần khắc phục:

Trong 07 tháng đầu năm 2023, Công tác khác thác và tìm kiếm việc làm còn hạn chế, Công ty thiếu việc làm, người lao động phải nghỉ giãn việc. Khó khăn trong việc bố trí lao động, doanh thu, tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh; Công tác quản trị chi phí chưa thực sự hiệu quả.

Việc thực hiện kế hoạch đầu tư còn chậm làm ảnh hưởng chi phí cơ hội, hiệu quả đầu tư và không kịp thời phân bổ chi phí theo quy định.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023.

I. Đánh giá tình hình.

1.1. Khó khăn.

- Dự báo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khả năng đứt gãy chuỗi cung ứng vẫn còn có thể xảy ra.

- Giá cả nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu phục vụ sản xuất cơ khí vẫn duy trì ở mức cao.

- Một số sản phẩm truyền thống của Công ty như máng cào, xe goòng, ghi đường sắt và các sản phẩm có giá trị gia tăng thấp mà Công ty chủ yếu duy trì sản xuất để đảm bảo việc làm cho người lao động được dự báo thị trường tiêu thụ trong năm 2024 có chiều hướng giảm mạnh do các đơn vị sản xuất đã thực hiện đầu tư trong năm 2023 và công nghệ khai thác vận tải trong sản xuất than, khoáng sản đã dịch chuyển sang dạng vận tải liên tục.

- Công ty bị hạn chế trong công tác đấu thầu đối với các gói thầu đầu tư của các đơn vị trong TKV theo Quy định tại Nghị định 63/NĐ-CP về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu.

- Thị trường sản xuất, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ cơ khí gặp phải sự cạnh tranh ngày càng cao, đòi hỏi các đơn vị sản xuất phải phát triển nhanh để thực hiện tăng năng suất, giảm giá thành để tạo sức cạnh tranh.

- Tình trạng thiếu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh vẫn tiếp diễn.

1.2. Thuận lợi.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, định hướng của Tập đoàn TKV và các Ban chuyên môn trong SXKD, được sự tạo điều kiện tiêu thụ của các đơn vị thành viên trong TKV.

- Sự đoàn kết, đồng thuận của Ban lãnh đạo và toàn thể CB CNV trong Công ty.

- Trình độ nhân lực của Công ty có chuyên môn cao, lành nghề, có tinh thần vượt khó.

- Công ty có năng lực nhà xưởng, thiết bị đủ điều kiện đáp ứng và mở rộng sản xuất.

- Công ty có dải sản phẩm sàng tuyển, chống giữ đáp ứng yêu cầu khai thác, chế biến khoáng sản cơ giới hóa được khách hàng đánh giá cao như: Sàng cong đa mặt dốc, giàn chống ZH, giàn mềm, giàn chống khám.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Mục tiêu chủ yếu: Tập trung tìm kiếm thị trường, sản xuất và tiêu thụ các thiết bị phục vụ cơ giới hóa khai thác, chế biến than, khoáng sản tạo giá trị gia tăng cao như: Giàn chống mềm, giàn chống khám, giàn chống ZH các loại, sàng rung cong đa mặt dốc, sửa chữa thiết bị cơ giới hóatiếp tục duy trì sản xuất ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững. Tăng cường phát triển sản phẩm ngoài ngành theo nhu cầu của thị trường.

- Tăng cường công tác QTCP trong mọi lĩnh vực, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả SXKD, góp phần định hướng về chiến lược sản xuất của Công ty.

- Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	Triệu đồng	171.200
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	170.132
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	1.068
4	Tiền lương bình quân	1.000 đ/ng/th	9.003
5	Lao động bình quân	Người	235
6	Lãi cổ tức (dự kiến)		$\geq 3\%$ / năm
7	Nộp ngân sách nhà nước		100%
8	Bảo toàn vốn cho các Cổ động		
9	Đóng và đảm bảo các quyền lợi cho người lao động trong Công ty theo quy định		

- Đảm bảo an toàn lao động
- Ổn định việc làm, thu nhập của người lao động.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao văn hóa, tinh thần cho người lao động.
- Đoàn kết nội bộ, giữ vững truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, phát huy hơn nữa các thành tích mà Công ty đã đạt được.
- Mục tiêu chung là: “An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”.
- Thực hiện lãi cổ tức $\geq 3\%$ /năm, phấn đấu đạt từ 5% /năm trở lên.
- Thực hiện kế hoạch đầu tư của năm 2024 được hội đồng quản trị thông qua với tổng mức là 7.450 triệu đồng, cụ thể:

- Xây dựng:	2.270	Triệu đồng.
- Thiết bị:	4.670	Triệu đồng.
- Quản lý, tư vấn, chi phí khác:	510	Triệu đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn:		
+ Vay thương mại:	3.523	Triệu đồng.
+ Vốn chủ sở hữu:	3.927	Triệu đồng.

III. Các giải pháp chủ yếu.

3.1. Giải pháp về công tác thị trường.

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Tập Đoàn về việc sử dụng các hàng hoá dịch vụ nội bộ để làm tốt công tác thị trường trong ngành theo Công văn số: 02/TKV-VTM ngày 02/01/2023 và các văn bản bổ sung.

- Thực hiện có hiệu quả việc sửa chữa, trung đại tu thiết bị cho các đơn vị sử dụng theo PHKD ngay từ đầu năm 2024. Tổ chức giao việc phối hợp sửa chữa, trung đại tu thiết bị cho

hiều đầu mối trong Công ty cùng thực hiện, huy động các nguồn lực để phấn đấu hoàn thành KH PHKD sửa chữa thiết bị đạt 100% KH được giao.

- Tích cực tìm kiếm thị trường ngoài TKV để cung cấp vật tư, thiết bị, đảm bảo việc làm cho người lao động.

3.2. Giải pháp về công tác vật tư.

- Tăng tỷ lệ mua vật tư, phụ tùng trực tiếp từ các nhà sản xuất, đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng và giảm giá thành. Đàm phán với các nhà cung cấp để giảm giá vật tư từ 2 ÷ 5%.

- Thực hiện mua vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng dự phòng để hoàn thành hợp đồng đúng tiến độ, cung cấp kịp thời phục vụ sự cố sản xuất cho khách hàng. Lập kế hoạch và triển khai mua sắm theo Hợp đồng dài hạn và quyết toán theo nhu cầu sử dụng để đáp ứng sản xuất và giảm thiểu tồn kho.

- Quyết toán vật tư phục vụ sản xuất, báo cáo tồn kho, nguyên nhân và biện pháp khắc phục phải thực hiện theo từng tháng, quý.

3.3. Giải pháp công tác quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, tập trung sâu vào quản trị vật tư, quản trị giá thành, quản trị sản xuất.

- Áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ để quản trị chi phí cho từng hợp đồng, từng sản phẩm ngay từ đầu năm 2024.

- Chủ động, tích cực hơn nữa trong công tác lập kế hoạch, rà soát các loại vật tư chậm luân chuyển để đưa vào phục vụ sản xuất. Sử dụng và dự phòng vật tư hợp lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quyết toán sản phẩm và thu hồi công nợ.

3.4. Giải pháp về công tác Kỹ thuật.

- Tập trung hơn nữa trong việc nghiên cứu thiết kế chế tạo và phát triển các sản phẩm mới, các sản phẩm phục vụ cho việc cơ giới hóa khai thác, vận tải và sàng tuyển cho các đơn vị. Tăng cường mở rộng sản phẩm ngoài TKV.

- Nghiên cứu thay đổi công nghệ chế tạo các sản phẩm truyền thống như: sàng rung, máng cào, giàn mềm ...nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý thiết bị, thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng. đảm bảo thiết bị hoạt động tốt phục vụ cho sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện quy trình vận hành thiết bị, nâng cao tuổi thọ của thiết bị.

- Tổ chức triển khai các dự án đầu tư năm 2024 được Tập đoàn phê duyệt, đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty. Nghiên cứu thiết bị tự động để đầu tư tạo năng suất lao động, giảm giá thành.

3.5. Giải pháp trong công tác Tổ chức lao động.

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động theo hướng tinh giản lao động quản lý, phục vụ và phụ trợ. Tham mưu thực hiện công tác quản trị tiền lương; tiếp tục rà soát, xây dựng quy chế quản lý lao động và tiền lương, quy định trả lương.

- Rà soát nhu cầu đào tạo bổ sung kịp thời các nghề, chuyên môn cần thiết; tăng cường đào tạo tại chỗ đối với các ngành nghề khó tuyển dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy lao động đối với người lao động trong Công ty;

3.6. Kỷ luật điều hành.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Tăng cường mối quan hệ ngang giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD và quản lý. Tiếp tục thực hiện phương châm “Đổi mới - Kỷ cương - Trách nhiệm”.

- Các lãnh đạo Công ty xây dựng chương trình công tác trên cơ sở kết luận giao ban hàng tháng, hàng quý. Tổ chức chỉ đạo các mảng mình được phân công phụ trách. Các trưởng phòng xây dựng kế hoạch tuần, tháng, quý của cá nhân, đơn vị mình đề báo cáo Giám đốc và tổ chức thực hiện. Giao văn phòng định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo Giám đốc.

- Các CBCNV phải chịu trách nhiệm tới cùng công việc được phân công đảm nhận. Giao phòng TCHC đề xuất, bổ sung các quy định xử lý nghiêm túc những tập thể, cá nhân không tuân thủ quy định về chỉ đạo điều hành và Nội quy lao động của Công ty.

- Yêu cầu các CB quản lý, toàn thể NLD trong công ty nâng cao tinh thần trách nhiệm để làm tốt công việc được phân công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Kính thưa các Quý vị khách quý; Quý vị đại biểu.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm qua, với truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin sẽ quyết tâm thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD năm 2024; Xây dựng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin phát triển bền vững./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Phi

Số: /BC-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP cơ khí Mạo Khê.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin báo cáo Đại hội cổ đông kết quả hoạt động năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

1. Công tác quản trị về cơ cấu HĐQT:

Số lượng thành viên HĐQT gồm 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Người ĐD phần vốn của TKV.
- Ông Nguyễn Hải Long - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
- Ông Đặng Văn Phối - Thành viên HĐQT- TrL Giám đốc.
- Ông Vương Quốc Hà - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc.
- Ông Đỗ Văn Hình - Thành viên HĐQT- Chủ tịch công đoàn.

* Trong 05 thành viên HĐQT gồm có:

- 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành của Công ty.
- 01 là thành viên kiêm nhiệm chức vụ làm công tác Đảng, Đoàn thể.
- 01 là thành viên HĐQT không điều hành.

Năm 2023 HĐQT Công ty CP Cơ Khí Mạo Khê - Vinacominn có sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức nhân sự. Ông Nguyễn Hải Long – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam tại Công ty, ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT, người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty được Tập đoàn quyết định cho thôi làm người đại diện, đại diện phần vốn tại Công ty, điều động vị trí công tác khác và giới thiệu nhân sự làm người đại diện tham gia HĐQT Công ty để thay thế (quyết định số 1234/QĐ- TKV ngày 25/7/2023, V/v thay đổi Người đại diện TKV tham gia HĐQT, kiện toàn nhân sự Giám đốc Công ty CP Cơ khí Mạo Khê; Quyết định số 1260/QĐ- TKV, ngày 28/7/2023 V/v thay đổi nhân sự Người đại diện quản lý phần

vốn của TKV và người đại diện TKV tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin). Ngày 31/7/2023 HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã triệu tập họp và thống nhất biểu quyết.

- Ông Phạm Đăng Phú là TV HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Phạm Xuân Phi là TV HĐQT giữ chức vụ GD điều hành Công ty.

Như vậy kể từ ngày 1/8/2023 HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin có 5 thành viên gồm:

- Ông Phạm Đăng Phú- Chủ tịch HĐQT- Người ĐD phần vốn của TKV.
- Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
- Ông Đặng Văn Phôi - Thành viên HĐQT- TrL Giám đốc.
- Ông Vương Quốc Hà - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc.
- Ông Đỗ Văn Hình - Thành viên HĐQT- Chủ tịch công đoàn.

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời, có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, ngày 08/8/2023 HĐQT ban hành Nghị quyết số 54/NQ-CKMK để phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách, Theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên và để giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2023 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Việc thay đổi thành viên HĐQT đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 tổ chức vào ngày 04/11/2023 tại Công ty.

2. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp đối với những vấn đề quan trọng của Công ty.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất tổng số là 15 phiên họp, các cuộc họp HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- Thông qua việc thanh lý tài sản cố định.
- Thông qua các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2023 của Công ty.
- Thông qua dự thảo quy chế tài chính của Công ty.
- Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty.
- Triển khai thực hiện một số nội dung công tác quản lý điều hành.
- Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020-2025 sau rà soát bổ sung và giai đoạn 2025-2030.
- Thông qua quy trình bổ nhiệm cán bộ.

- Phê duyệt kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính của Công ty năm 2023.
- Thông qua bổ nhiệm phó Giám đốc Công ty.
- Kiểm điểm tình hình thực hiện SXKD tháng 6 và 6 tháng năm 2023, giải quyết công nợ của Công ty và một số mặt công tác quản lý khác.
- Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022.
- Thông qua quy trình bổ nhiệm cán bộ.
- Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.
- Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT, Giám đốc.
- Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT, Giám đốc .
- Thông qua kết quả bầu chủ tịch HĐQT.
- Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT.
- Về giải pháp điều hành hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Về phương án kiện toàn tổ chức Công ty.
- Triển khai công tác nhân sự, kiện toàn Ban kiểm soát.
- Thông qua kết quả tình hình thực hiện SXKD 7 tháng và dự kiến thực hiện cả năm 2023.
- Thông qua kết quả SXKD tháng 8 và phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2023.
- Thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
- Thông qua việc ủy quyền vay vốn.
- Giao cho Giám đốc xử lý tồn kho Công ty.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc và cán bộ điều hành công ty:

Giám đốc điều hành Công ty đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các nghị quyết của HĐQT Công ty và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết điều chỉnh nhiệm vụ các chức danh các thành viên Hội đồng quản trị khi có sự thay đổi nhân sự và thông qua để Giám đốc điều hành tổ chức phòng ban, phân xưởng và cán bộ quản đốc, trưởng phòng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá cuối năm lưu hồ sơ cán bộ.

Tuy nhiên 7 tháng đầu năm 2023, Ban giám đốc thực hiện chưa triệt để một số nội dung theo Nghị quyết của HĐQT, về công tác xử lý tài chính, nợ quá hạn và công tác huy động vốn; Sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp, doanh thu bán hàng thấp không đảm bảo kế hoạch (Doanh thu 68.072 Tr.đồng); Tài chính mất cân đối, lợi nhuận 7 tháng -6.881 Tr. Đồng. Sau khi có sự thay đổi tổ chức nhân sự HĐQT, 5 tháng cuối năm Công ty đã thực hiện tốt công tác thị trường theo định hướng bám sát các đơn vị sản xuất trong ngành, có nhiều biện pháp trong công tác tiêu thụ vật tư, phụ tùng... tạo được việc làm ổn định cho người lao động và giữ được mối quan hệ tốt với nhiều bạn hàng. Kết quả doanh thu năm 2023 đạt 159.498 Tr.đồng. trong đó 5 tháng cuối năm đạt 91.426 Tr. Đồng, bằng 47% KH năm, tăng 134,3 % so với 7 tháng đầu năm.

4. Công tác giám sát chỉ đạo sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn:

Năm 2023, HĐQT đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường, bám sát các đơn vị sản xuất trong ngành. Đặc biệt 5 tháng cuối năm HĐQT đã có các nghị quyết phù hợp để Ban giám đốc phát huy được năng lực điều hành, có giám sát, điều chỉnh kịp thời để điều hành hoạt động SXKD đạt được các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than- KS Việt Nam với các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/ KH (%)
	1	2	3	4	5 (4/3)
1	Doanh thu + TN khác	Tr. đồng	195.000	159.498	82
2	Lao động bình quân	Người	250	235	94
3	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	9.338	7.345	78,7
4	Tiền lương thực chi (có hỗ trợ 5.054 tr đồng) của TKV	1000 đ/ng/th	9.338	9.137	97,8
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.600	1.094	42,1
6	Nộp ngân sách NN	%	100%	100%	

*** Thời gian: 01/01/2023 - 31/7/2023.**

- Doanh thu thực hiện: 68.072/195.000 tr. đồng (Đạt 34.9% KH năm).

- Lợi nhuận trước thuế: -6.881 tr. đồng.

*** Thời gian: 01/8/2023-31/12/2023.**

- Doanh thu thực hiện: 91.426/195.000 tr. đồng. (Đạt 47% KH năm).

- Lợi nhuận trước thuế: 7.975 tr. đồng.

* Lợi nhuận còn lại sau thuế: 88tr. Đồng.

- Quản lý vốn: Đã đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty, đảm bảo vốn cho Công ty hoạt động và vốn cho xây dựng cơ bản.

- Vốn Điều lệ: Không có sự thay đổi trong năm.

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 01/01/2023: 14.325.780.000đồng.

- Vốn Điều lệ cuối kỳ 31/12/2023 : 14.325.780.000đồng.

* **Tổng tài sản:**

Số tính đến 31/12/2023: 116.336.709.764 đồng.

5. Công tác đầu tư XDCB:

Năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện công tác đầu tư XDCB theo kế hoạch năm 2023 điều chỉnh: Tổng giá trị phải thực hiện theo năm kế hoạch là 3.097Tr. đồng, Bao gồm:

- **Đối với khối lượng trả nợ năm trước:** 02 dự án có giá trị 1.087Tr. đồng.

+ Dự án đầu tư nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý văn bản nội bộ kết nối trực liên thông văn bản nội bộ TKV: đạt 120/120 Tr.đồng.

+ Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất 2021: Đạt 967/967Tr. Đồng (Bao gồm: 01 hạng mục: lò nung phôi trung tần, thực hiện nguyên công bước 2) đạt 817/817Tr. Đồng; 01 hạng mục: Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật cho dự án có giá trị:đạt 150/ 150 TR.đồng).

- **Công trình chuyển tiếp:** Thực hiện chuyển tiếp01 dự án có giá trị thực hiện là 1.370Tr. đồng, bao gồm 02 hạng mục.

Dự kiến thực hiện: đạt 1.339/1.370Tr.đồng.

+ Hạng mục 01 Máy tiện CNC: 1.239/1.270 Tr.đồng.

+ Hạng mục chi phí tư vấn và các chi phí khác 100/ 100 Tr.đồng.

- **Công trình khởi công mới:**

Năm 2023 Công ty đang thực hiện công tác rà soát, chuẩn bị các điều kiện để đầu tư cho 03 dự án với giá trị kế hoạch là 640 Tr. Đồngbao gồm:

+ Dự án: Đầu tư PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép: Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.100Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư hệ thống mạ: Tổng mức đầu tư dự kiến 2.750Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư hệ thống làm khuôn đúc mẫu xốp: Tổng mức đầu tư dự kiến 2.550Tr.đồng .

Tổng giá trị thực hiện kế hoạch đầu tư cả năm 2023 của Công ty là: 2.457/3.097 Tr.đồng đạt 79,3% kế hoạch.

Công ty tiếp tục nghiên cứu xem xét lựa chọn chủng loại thiết bị công nghệ phù hợp thị trường, năng lực của Công ty để đầu tư có hiệu quả hơn. Công tác đầu tư xây dựng năm 2023 được triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của HĐQT, các công trình, hạng mục đầu tư thực hiện, phù hợp với điều kiện của Công ty.

II. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024:

- Tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất; Đổi mới công nghệ chế tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm đặc biệt các sản phẩm chủ lực của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu mở rộng thị trường trong và ngoài tập đoàn TKV; Đặc biệt quan tâm đến công tác nghiên cứu cải tiến công nghệ; phát triển sản phẩm mới, các sản phẩm phục vụ cho việc cơ giới hóa khai thác, vận tải và sàng tuyển cho các đơn vị.

- Duy trì chế tạo, sửa chữa toa xe 30T; Máng cào, máng cào cỡ lớn đi theo Compai; Cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm hệ thống, sàng tuyển chế biến than và khoáng sản; Các sản phẩm truyền thống cho các đơn vị trong và ngoài TKV.

Mục tiêu của HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn TKV hàng năm: Thu nhập bình quân của người lao động ổn định; bảo toàn và phát triển vốn; sản xuất kinh doanh có lãi; đẩy mạnh đầu tư các dự án trọng điểm nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và một số định hướng trong năm 2024; để đạt được những kết quả như vậy là sự phấn đấu không ngừng của các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các phòng ban, phân xưởng trong công ty cùng sự ủng hộ nhiệt tình của các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn và các Quý cổ đông trong công ty.

Trong năm 2024, chúng tôi mong tiếp tục được sự đóng góp của các quý vị cổ đông để HĐQT công ty hoạt động tốt hơn, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu: VT, TK; Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2023

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	37/NQ-CKMK	12/01/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc thanh lý tài sản cố định. 2. Thông qua các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2023 của Công ty. 3. Thông qua dự thảo quy chế tài chính của Công ty. 4. Triển khai thực hiện các báo cáo định kỳ năm 2023. 	100
2	38/NQ-CKMK	12/01/2023	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100
3	39/NQ-CKMK	08/2/2023	Phê duyệt nội dung họp HĐQT thông qua phương án bổ nhiệm cán bộ.	100
4	40/NQ-CKMK	08/2/2023	Phê duyệt nội dung họp HĐQT thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ.	100
5	41/NQ-CKMK	08/2/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty. 2. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty. 3. Triển khai thực hiện một số nội dung công tác quản lý điều hành. 	100
6	42/NQ-CKMK	27/3/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. thông qua phê duyệt bổ sung Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty. 2. Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020-2025 sau rà soát bổ sung và giai đoạn 2025-2030. 3. thông qua phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2022. 4. Rà soát công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 5. báo cáo giám sát tài chính 12 tháng, năm 2022. 	100
7	43/NQ-CKMK	10/4/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kế hoạch huy động vốn và ủy quyền vay vốn năm 2023 2. Rà soát số liệu báo cáo quý I năm 	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			2023.	
8	44/NQ-CKMK	10/4/2023	Thông qua bổ nhiệm phó Giám đốc Công ty.	100
9	45/NQ-CKMK	18/4/2023	1. Điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 2. Thông qua Chương trình, Thông báo họp và các báo cáo, nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100
10	47/NQ-CKMK	15/6/2023	1. Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2023. 2. Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin. 3. Phê duyệt kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính của Công ty năm 2023. 4. Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022.	100
11	48/NQ-CKMK	12/7/2023	1. Về nhân sự Ban kiểm soát Công ty và việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu bổ sung Ban kiểm soát Công ty. 2. Về tình hình thực hiện SXKD tháng 6 và 6 tháng năm 2023, giải quyết công nợ của Công ty và một số mặt công tác quản lý khác.	100
	49/NQ-CKMK	31/7/2023	Thông qua quy trình bổ nhiệm cán bộ.	100
12	50/NQ-CKMK	31/7/2023	Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100
13	51/NQ-CKMK	31/7/2023	Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT, Giám đốc .	100
14	52/NQ-CKMK	31/7/2023	Về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành chủ tịch HĐQT.	100
15	53/NQ-CKMK	31/7/2023	Thông qua kết quả bầu chủ tịch HĐQT.	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
16	54/NQ-CKMK	08/8/2023	1. Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT. 2. Về giải pháp điều hành hoàn thành kế hoạch năm 2023. 3. Về phương án kiện toàn tổ chức Công ty. 4. Triển khai công tác nhân sự, kiện toàn Ban kiểm soát.	100
17	55/NQ-CKMK	08/9/2023	Thông qua kết quả SXKD tháng 8 và phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2023.	100
18	56/NQ-CKMK	08/9/2023	Thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.	100
19	57/NQ-CKMK	08/9/2023	Thông qua việc ủy quyền vay vốn.	100
20	58/NQ-CKMK	18/9/2023	1. Thông qua kết quả tình hình thực hiện SXKD 7 tháng và dự kiến thực hiện cả năm 2023. 2. Giao cho Giám đốc xử lý tồn kho Công ty.	100
21	342/BB-CKMK	04/11/2023	Kiểm điểm HĐQT, Ban giám đốc liên quan đến các tồn tại 7 tháng của Công ty.	100
22	348/BB-CKMK	08/12/2023	Đánh giá cán bộ năm 2024.	100

Số /BC-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty
với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024**

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cơ Khí Mạo Khê - Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan trong năm 2023. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024 như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023:

Trong năm 2023, Công ty có các hợp đồng, giao dịch với các công ty là đơn vị thành viên của Công ty mẹ, các đơn vị cùng công ty mẹ, đơn vị có thu của công ty mẹ về các lĩnh vực : chế tạo, sửa chữa các sản phẩm cơ khí. Tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan như sau:

DVT : đồng

ST T	Tên Công ty	Số tiền
1	CN Tập đoàn CN than KSVN - Công ty Tuyển than Cửa Ông- TKV	1.098.905.075
2	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Than Thống Nhất - TKV	9.461.684.533
3	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Dương Huy - TKV	14.987.119.684
4	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Than Khe Chàm - TKV	1.811.860.160
5	CN Tập đoàn CN Than KSVN- Công ty Than Quang Hanh - TKV	5.651.265.604
6	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Hạ Long -TKV	1.258.091.780

7	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	2.326.700.924
8	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Than Hòn Gai -TKV	11.230.695.269
9	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Kho Vận Đá Bạc - Vinacomin	16.014.612.120
10	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Uông Bí - TKV	7.424.593.267
11	CN Tập đoàn CN than KSVN - Công ty than Nam Mẫu - TKV	12.112.096.583
12	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty than Mạo Khê - TKV	25.718.688.348
13	CN Tập đoàn CN Than KSVN - Công ty Xây lắp Mỏ - TKV	7.033.216.022
14	Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV	1.259.983.133
15	Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	7.625.388.361
16	Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	1.372.312.572
17	Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	503.373.270
18	Công ty CP than Núi Béo- Vinacomin	19.623.588.287
19	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	4.931.484.331
20	Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin	4.157.551.400
21	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	12.966.658.299
22	Công ty CP chế tạo máy - Vinacomin	137.500.000
23	Cty Cổ phần Cơ Điện Uông Bí - Vinacomin	2.271.712.080
	Cộng	170.979.081.10 2

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ với các Công ty trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với tổng giá trị là : 2.706.830.992 đồng về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, khám sức khỏe, đào tạo, kiểm định.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2024 như sau:

Hiện nay ông Phạm Đăng Phú - Người quản lý phần vốn thuộc Ban Quản lý vốn TKV là Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty hiện đang tham gia vào HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Phạm Đăng Phú còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 03 Công ty đó là : (i) Công ty CP Vật tư - TKV ;(ii) Công ty CP Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin, (iii) Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

Như vậy, ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ

phần Cơ Khí Mạo Khê – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Các công ty trực thuộc TKV, các Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 03 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Vật tư - TKV (Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ Khí Mạo Khê là Chủ tịch Công ty)	Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700100707	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ Khí Mạo Khê là Chủ tịch Công ty)	Số 750 đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 15, Khu Tây Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh MST: 5700477326	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Du lịch và thương mại - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Mạo Khê là Chủ tịch Công ty)	Tầng 8, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. MST : 0100101298	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị các Quý cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan trên theo đúng quy định của Pháp luật. Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo Quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Website Công ty
- Lưu: VT, HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Số: /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin báo cáo ĐHCĐ về tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 150324.015/BCTC.QN ngày 15 tháng 03 năm 2024.

Phần thứ nhất
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	92.920.167.274	139.375.960.064
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.392.447.539	5.349.278.898
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	53.703.810.729	91.129.568.037
4	- Hàng tồn kho	33.539.235.950	42.353.738.419
5	- Tài sản ngắn hạn khác	284.673.056	543.374.710
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	23.416.542.490	28.066.889.506
1	- Các khoản phải thu dài hạn		
2	- Tài sản cố định	22.465.475.032	26.737.760.490
3	- Tài sản dở dang dài hạn		137.491.634
4	- Tài sản dài hạn khác	951.067.458	1.191.637.382
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	116.336.709.764	167.442.849.570
III	NỢ PHẢI TRẢ	97.888.133.747	145.659.942.305
1	- Nợ ngắn hạn	97.888.133.747	144.617.181.237
2	- Nợ dài hạn		1.042.761.068
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	18.448.576.017	21.782.907.265
1	Vốn chủ sở hữu	18.024.328.227	19.500.751.939
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14.325.780.000	14.325.780.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	3.609.637.505	3.609.637.505
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	88.910.722	1.565.334.434
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	424.247.790	2.282.155.326
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp	(1.622.743.678)	(1.242.768.896)
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	2.046.991.468	3.524.924.222
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	116.336.709.764	167.442.849.570

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	159.009.332.901	198.501.398.525
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	159.009.332.901	198.501.398.525
4- Giá vốn hàng bán	134.926.909.679	172.402.619.832
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	24.082.423.222	26.098.778.693
6- Doanh thu hoạt động tài chính	85.234.308	15.234.865
7- Chi phí tài chính	5.743.098.630	5.952.627.557
- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.743.098.630	5.952.627.557
8- Chi phí bán hàng	2.112.975.527	2.500.604.492
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.329.254.128	15.019.053.794
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	982.329.245	2.641.727.715
11- Thu nhập khác	403.409.552	664.047.826
12- Chi phí khác	291.703.909	755.001.634
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	111.705.643	(90.953.808)
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	1.094.034.888	2.550.773.907
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.005.124.166	985.439.473
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	88.910.722	1.565.334.434
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	62	1.093

Phần thứ ba
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	20,13	16,76
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	79,87	83,24
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	84,14	86,99
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	15,86	13,01
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,95	0,96
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,61	0,67
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,002	0,01
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,08	0,93
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	0,5	8,73
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	5,43	7,47

Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ Khí Mạ Khê - Vinacomin báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng HC (CBTT, và đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**THÀNH VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC**

Phạm Xuân Phi

Số: /TTr-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty năm 2023

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Khí Mạo Khê – Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2023;
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê Vinacomin trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023	1.094.034.888
1	Thuế TNDN hiện hành	1.005.124.166
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN	88.910.722
1	Trả cổ tức: 0% vốn điều lệ	
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức :	88.910.722
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%	0
2.2	Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty	0
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	88.910.722

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN và Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Lưu: VP, TK, Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Số: /BC-CKMK

Quảng ninh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Về việc chi trả thù lao, tiền lương
của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2023 và dự kiến năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty CP Cơ khí Mạo Khê -Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và viên chức quản lý Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin, số 65/NQ-CKMK ngày 28/3/2024;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho HĐQT, BKS và các viên chức quản lý như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, kế toán trưởng Công ty năm 2023:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	271,92		271,92	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS	3	105,16		105,16	Kiểm nhiệm
3	Trưởng BKS (tiền lương 9 tháng)	1	206,1	206,1		Chuyên trách
4	Người quản lý (01 GD, 01 PGD, 01 KTT)	3	996,3	996,3		GD, PGD kiêm thành viên HĐQT
Tổng số			1.579,48	1.202,4	377,08	

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương người quản lý năm 2024:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ- TKV ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn TKV về hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và

hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 giữa Tập đoàn với Công ty tại Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ tình hình thực tế SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của các chức danh Người quản lý Công ty và tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 của Công ty như sau:

(i) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm

TT	Chức danh	Mức lương (đ) tính thù lao	Mức thù lao (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Trưởng Ban kiểm soát (01 người)	22.900.000 x 20%	4.580.000
4	Thành viên BKS (02 người)	20.000.000 x 20%	4.000.000

(ii) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty

STT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Tr.đồng/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	356	
2	Phó Giám đốc	2	631	
3	Kế toán trưởng	1	288	
	Tổng cộng	3	1.275	

(iii) Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty trả cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ và lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Tiền thù lao (Tr.đ /năm)	Tiền lương (Tr.đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,680	-
2	Thành viên HĐQT	04	210,240	-
3	Trưởng BKS kiêm nhiệm	01	54,96	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	96,000	-
5	Giám đốc	01	-	356
6	Phó giám đốc	02	-	631
7	Kế toán trưởng	01	-	288
	Tổng cộng		422,88	1.275

* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng tháng, tạm chi 80 % mức tiền thù lao tháng theo kế hoạch, số còn

lại được quyết toán trên cơ sở kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC**

Phạm Xuân Phi

Số /BC-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất: Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Trong năm 2023, Ban kiểm soát có sự thay đổi về nhân sự:

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-TKV ngày 06/9/2023 của Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam, V/v: Thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Ngày 27/9/2023 ông Lê Hồng Quang - Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty để nghỉ chế độ hưu trí theo quy định.

Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường. Ngày 04/11/2023 ĐHĐCĐ bất thường của công ty đã Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát của công ty nhiệm kỳ 2020-2025 và biên bản họp Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát của công ty là bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ kiểm soát theo kế hoạch.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý công ty thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023; tình hình thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc công ty với TKV.

- Kiểm soát việc thực hiện các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, trong việc triển khai kế hoạch đầu tư.

- Kiểm soát việc điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo từng tháng, quý và đánh giá mức độ hoàn thành.

- Giám sát các đơn vị trong công ty đối với việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện các chế độ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc với tinh thần trách nhiệm, khách quan về các nội dung của cuộc họp.

- Kiểm soát và thẩm định các Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng quý, năm và các báo cáo có liên quan đảm bảo các số liệu phản ánh được tin cậy.

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp để trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi, nhiệm vụ của ban kiểm soát đồng thời xem xét, đánh giá, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty, Và phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS. Các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua.

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để nắm bắt những vấn đề, sự kiện phát sinh liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty. Từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

2. Thù lao của BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.

- Thực hiện chi trả năm 2023:

Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho BKS theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty về kế hoạch chi trả thù lao và kết quả thực nhiệm KHSXKD năm 2023 của Công ty. Trong đó: Tổng số tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao được chi cho Ban kiểm soát năm 2023: 311,260 triệu đồng, Cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Tổng tiền lương / thù lao (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Trưởng ban chuyên trách	01	206,100	Tiền lương (Nghị chế độ từ 11/2023)
2	Trưởng ban kiêm nhiệm	01	9,160	Thù lao
3	Thành viên BKS	02	96,000	Thù lao
	Tổng cộng		311,260	

* Trưởng Ban hưởng tiền lương chuyên trách 9 tháng, thù lao kiêm nhiệm 02 tháng.

- Kế hoạch chi trả năm 2024: Tổng số tiền: 150,960 triệu đồng

(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS công ty đã trình ĐHĐCĐ năm 2023).

Phần thứ 2: Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2023:

1. Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023		Thực hiện 2023		So sánh TH/KH2023(%)		TH năm 2022	So sánh 2023 / 2022(%)
			Kh/lg	Giá trị	Kh/lg	Giá trị	Kh/lg	Giá trị	Kh/lg	Giá trị
I	Sản phẩm chủ yếu									
I.1	Sửa chữa thiết bị	Tấn	1.144	58.770	2.528	71.166	221,0	121,1	1.396,0	181,1
I.2	Chế tạo thiết bị	Tấn	1.530	67.697	562	23.229,0	36,7	34,3	1.868,0	30,1
I.3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	1.920	67.532	2.089	64.614	108,8	95,7	2.003,0	104,3
II	Doanh thu	Tr.đ		195.000		159.498		82	199.180	80
II.1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ		194.000		159.009		82	198.501	80
-	Bán trong ngành than	Tr.đ		184.000		154.396		83,9	179.120	86
-	Bán ngoài ngành than	Tr.đ		10.000		4.613,0		46,1	19.381	24
II.2	Doanh thu khác	Tr.đ		1.000		85,23		8,5	15,0	568
-	Doanh thu HĐ tài chính	Tr.đ				85,23			15,0	568
II.3	Thu nhập khác	Tr.đ				403,41			664,0	61
III	Giá trị sản xuất	Tr.đ		183.000		152.423		83,3	180.276	85
-	Sản xuất cơ khí	Tr.đ		183.000		152.423		83,3	180.276	85
IV	Tổng CPSX trong kỳ	Tr.đ		190.770		158.403		83,0	196.630	81
IV.1	Chi phí trung gian	Tr.đ		153.588		125.536		81,7	155.667	81
-	Nguyên vật liệu	Tr.đ		126.785		98.509		77,7	125.399	79
-	Nhiên liệu	"		2.491		1.981		79,5	2.650	75
-	Động lực	"		3.852		3.061		79,5	2.969	103
-	Chi phí khác + thuê ngoài	"		18.885		21.985		116,4	24.649	89
	<i>Trong đó: Lãi vay</i>			6.654		5.743		86,3	5.953	96
IV.2	Giá trị gia tăng	Tr.đ		37.182		28.648		77,0	34.667	83
1	Tiền lương	Tr.đ		28.013		20.712		73,9	26.335	79
	<i>Người lao động</i>	Tr.đ		26.509		19.510		73,6	25.238	77
	<i>Người quản lý</i>	"		1.504		1.202		79,9	1.097,0	110
2	BHXH, YT, BHTN, KPCĐ	Tr.đ		4.014		4.246		105,8	4.113,0	103
3	Khấu hao tài sản cố định	Tr.đ		5.155		3.691		71,6	4.219,0	87
III	Ấn Công nghiệp					1.096			1.093,0	100
*	Kết chuyển CPDD và huy động TK	"		1.630		3.123		191,6	5.203,0	60
V	Lợi nhuận	Tr.đ		2.600		1.094		42,1	2.550,0	43
	Trong đó cơ khí	Tr.đ		2.600		1.094		42,1	2.550,0	43
	<i>Tỷ lệ LN/VCSH</i>	%		18,10		7,64		42,2	17,8	43
VI	Lao động, tiền lương									
1	Đơn giá tiền lương/GTSX	đ/ng đ		145		128		88,3	145	88
	Lao động BQ theo định mức	Người		250		235		94,0	250,0	94
	Tiền lương bình quân theo đơn giá	1000/ng đ		9.338		7.345		78,7	8.778,0	84

Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng Doanh thu đạt 82% kế hoạch, bằng 82% so với năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế: Lãi: 1.094 triệu đồng, bằng 42,1% kế hoạch và 43% so với năm trước.

- Lao động bình quân: 235 người, đạt 934% kế hoạch, bằng 94% so với năm trước.

- Tiền lương bình quân toàn doanh nghiệp 7.345 ng. đồng/người/tháng; đạt 78,% kế hoạch, bằng 84% so với năm trước.

Năm 2023, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chủ yếu mà NQ ĐHĐCĐ đã đề ra

* Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư, lao động và tiền lương, quản trị chi phí....) năm 2023 của Công ty: Như báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội;

1.2. Về Chi trả thù lao cho HĐQT công ty năm 2023.

Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao trong năm 2023 cho các thành viên HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, với tổng số tiền là: 583,18 triệu đồng.

(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024).

1.3. Về trả lương cho người quản lý công ty năm 2023

Trong năm công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho CBQL theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2023.

Quỹ lương thực hiện cho người quản lý theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

(chi tiết như tờ trình tiền lương cán bộ quản lý trình ĐHĐCĐ ng năm 2023).

1.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2023

Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 cho công ty là: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC- là đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

1.5. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022:

Công ty đã thực hiện theo phương án được biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2023.

Cụ thể: + Trả cổ tức 7 % : 1.002 triệu đồng

+ Trích quỹ Đầu tư phát triển : 0 triệu đồng

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 563 triệu đồng;

+ Trích quỹ thưởng người quản lý: 0 triệu đồng

2. Kết quả Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

2.1 Tình hình tài chính :

Tình hình tài chính công ty được phản ánh trong BCTC năm 2023 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	92.920	139.376
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.392	5.349
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.704	91.129
IV. Hàng tồn kho	140	33.539	42.354
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	284	543
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	23.417	28.067
II. Tài sản cố định	220	22.465	26.738
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		137
VI. Tài sản dài hạn khác	260	951	1.192
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	116.337	167.443
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	97.888	145.660
I. Nợ ngắn hạn	310	97.888	144.617
II. Nợ dài hạn	330		1.043
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	18.449	21.783
I. Vốn chủ sở hữu	410	18.024	19.500
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	14.326	14.326
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	3.610	3.610
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	89	1.565
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	424	2.282
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440	116.337	167.443

(BCTC 2023 chi tiết của Công ty đã được KTT công ty trình bày tại Đại hội)

*** Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản :**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Kỳ báo cáo 2023	Kỳ trước 2022
1	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	2.600	1.094	2.550
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)		84,14	86,99
	- Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)		15,86	13,01
3	Khả năng thanh toán (lần)			
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,94	0,95	0,96
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,61	0,67

4	Tỷ suất lợi nhuận (%)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)		0,21	0,93
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)		0,50	8,73
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	6,92	5,43	7,47

Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm:

- Lợi nhuận trước thuế : Lãi 1.094 triệu đồng, bằng 42,1% kế hoạch và 43% so với năm trước. Công ty không hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận trước thuế.

- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đạt 5,43 lần, giảm 1,49 lần so với kế hoạch, giảm 2,04 lần so năm trước.

- Hệ số khả năng thanh toán đạt 0,96 lần, tăng so với KH 0,1 lần.

- Dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2023: 22. 857 tr.đồng, giảm 41.326 tr. đồng so với năm trước.

Công ty đã kiểm soát được dòng tiền vay, Vay ngắn hạn đảm bảo định mức.

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm nhiều so với các năm trước :

+Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) đạt 0,21% bằng 22,58% so với năm trước.

+ Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 0,50% bằng 5,7% so với năm trước.

2.2. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC)

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định BCTC của Công ty cho năm tài chính 2023. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm tra BCTC và hồ sơ tài liệu kế toán năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau:

- BCTC của công ty đã được lập theo các mẫu báo cáo được quy định của Bộ Tài chính và các mẫu biểu quy định trong Tập đoàn TKV. Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu quy định về quản lý của Nhà nước và Tập đoàn TKV.

- BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, lập theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 150324.015/BCTC.QN ngày 15/03/2024

- Báo cáo tài chính sau kiểm toán của công ty lập ngày 15/03/2024 cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023 của Công ty;

- Một số điểm cần lưu ý:

Khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” trên Bảng cân đối kế toán ghi nhận một số khoản nợ quá hạn. Công ty không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định; Chi tiết như sau:

STT	Đơn vị	Tổng NPT	Trong đó
		quá hạn	> 3 năm
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 4	3.244.133.019	3.244.133.019
2	Công ty CP Đầu tư TM và XD Hoàng Lân	194.338.719	194.338.719
	Tổng cộng		3.438.471.738

Tỷ lệ trích lập dự phòng

100%

Mức trích lập dự phòng

3.434.471.738

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 theo báo cáo: 1.094.034.888 đồng.

Nếu hạch toán đủ khoản trên, Công ty lỗ: 2.344.436.850 đồng.

Ngoại trừ yếu tố ảnh hưởng nêu trên, Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán ngày 15 tháng 3 năm 2024 của công ty.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc công ty

3.1 Về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện tổ chức họp 15 phiên, để thông nhất triển khai nhiệm vụ năm 2023. HĐQT thông qua các cuộc họp để chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc triển khai và điều hành thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát các mặt hoạt động SXKD của công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng chức năng, quyền hạn phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, đúng chính sách, pháp luật nhà nước và chỉ đạo của TĐ TKV. Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

- Trong năm 2023, HĐQT có sự thay đổi về nhân sự :

+ Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT, người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty được Tập đoàn quyết định cho thôi làm người đại diện, đại diện phần vốn tại Công ty và giới thiệu nhân sự làm người đại diện tham gia HĐQT Công ty để thay thế (Quyết định số 1260/QĐ- TKV, ngày 28/7/2023 V/v thay đổi nhân sự Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và người đại diện TKV tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin).

+ Ông Nguyễn Hải Long – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam tại Công ty được Tập đoàn quyết định cho thôi làm người đại diện tại Công ty, điều động vị trí công tác khác và giới thiệu nhân sự làm người đại diện tham gia HĐQT Công ty để thay thế (quyết định số 1234/QĐ- TKV ngày 25/7/2023, V/v thay đổi Người đại diện TKV tham gia HĐQT, kiện toàn nhân sự Giám đốc Công ty CP Cơ khí Mạo Khê)

Ngày 31/7/2023 HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã triệu tập họp và thống nhất biểu quyết.

- + Ông Phạm Đăng Phú là TV HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
- + Ông Phạm Xuân Phi là TV HĐQT giữ chức vụ GD điều hành Công ty.

Như vậy kể từ ngày 1/8/2023 HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin có 5 thành viên gồm:

- + Ông Phạm Đăng Phú- Chủ tịch HĐQT- Người ĐD phần vốn của TKV.
- + Ông Phạm Xuân Phi - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
- + Ông Đặng Văn Phối - Thành viên HĐQT- TrL Giám đốc.
- + Ông Vương Quốc Hà - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc.
- + Ông Đỗ Văn Hình - Thành viên HĐQT- Chủ tịch công đoàn.

Việc thay đổi thành viên HĐQT được báo cáo và xin ý kiến tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 04/11/2023.

3.2. Về hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý

Hoạt động của công ty trong năm 2023 nhìn chung đã được Giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ công ty:

- Giám đốc công ty đã bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đưa ra những quyết định, giải pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt, cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra. Nhưng do các tồn tại 7 tháng đầu năm nên công ty không hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Giám đốc đã chỉ đạo quản lý và sử dụng phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty; tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

Trong 7 tháng đầu năm 2023, Ban giám đốc thực hiện chưa triệt để một số nội dung theo Nghị quyết của HĐQT, về công tác xử lý tài chính, nợ quá hạn và công tác huy động vốn; Sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp, doanh thu bán hàng thấp không đảm bảo kế hoạch (Doanh thu 68.072 Tr.đồng); Tài chính mất cân đối, lợi nhuận 7 tháng -6.881 Tr. Đồng. Sau khi có sự thay đổi tổ chức nhân sự HĐQT, 5 tháng cuối năm Công ty đã thực hiện tốt công tác thị trường theo định hướng bám sát các đơn vị sản xuất trong ngành, có nhiều biện pháp trong công tác tiêu thụ vật tư, phụ tùng... tạo được việc làm ổn định cho người lao động và giữ được mối quan hệ tốt với nhiều bạn hàng. Kết quả doanh thu năm 2023 đạt 159.498 Tr.đồng. trong đó 5 tháng cuối năm đạt 91.426 Tr. Đồng, bằng 47% KH năm, tăng 134,3 % so với 7 tháng đầu năm.

- Trong công tác tổ chức, nhân sự, Giám đốc công ty đã bổ nhiệm : 02 cán bộ, 01 phó giám đốc, 01 phó phòng. Những cán bộ bổ nhiệm đều nằm trong quy

hoạch của Công ty, việc bổ nhiệm được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế quản lý cán bộ của Công ty đã ban hành.

Ban kiểm soát nhận thấy năm 2023, HĐQT và Ban Giám đốc đã cố gắng thực hiện quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được HĐQT, Giám đốc nêu trong báo cáo trình ĐHCĐ.

Tuy nhiên còn tồn tại sau: Các tháng cuối năm công ty đã thắt chặt quản lý, ban hành lại một số quy định, nhưng vẫn còn sản phẩm dở dang, tồn đọng lớn vẫn chưa tiêu thụ được, công nợ phải thu quá hạn lớn, kéo dài. Công ty cần chú trọng giải quyết triệt để trong thời gian tới.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành:

Trong năm, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mời tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp sản xuất của giám đốc công ty tổ chức.

HĐQT công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát; Giám đốc, cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tiếp cận tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty để phục vụ cho mục đích kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát khi có yêu cầu. HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (e-mail). Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn công ty.

5. Một số khuyến nghị của BKS:

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị sau:

5.1. Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành; đề ra các cơ chế, chính sách trên cơ sở các quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tạo hiệu quả cao trong SXKD.

5.2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để nhận diện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời rủi ro. đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện tốt trong công ty.

5.3. Tăng cường công tác quản trị công ty trên các lĩnh vực:

- Công nợ: Tích cực thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ quá hạn dài ngày.

- Công tác vật tư và Hàng tồn kho:

+ Thực hiện việc mua sắm vật tư kịp thời, đảm bảo đủ cho sản xuất, giảm tồn kho.

+ Rà soát, đánh giá giá trị thực của những vật tư ứ đọng, sản phẩm dở dang, bán thành phẩm tồn đọng lâu ngày có dấu hiệu kém phẩm chất sử lý theo quy định.

Phần thứ 3: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2024 như sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ.

2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và hàng quý của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

6. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, đặc biệt là các cổ đông đã luôn tin tưởng và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Kính chúc các quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống, luôn dành thật nhiều tâm huyết cho sự phát triển của Công ty./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Người công bố TT;
- Lưu: VP, BKS, Hồ sơ đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh

Số /TTr-CKMK Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomin xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các tiêu chuẩn và danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Danh sách đề xuất các công ty kiểm toán: Ban Kiểm soát lựa chọn 3 đơn vị sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm TP Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt. Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Platium Residences, số 6, Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Địa chỉ trụ sở : Tầng 12, tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đánh giá đây là các công ty kiểm toán phù hợp với các tiêu thức lựa chọn nêu trên. Vậy Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách trên và giao cho Giám đốc điều hành lựa chọn 1 đơn vị trình HĐQT thông qua và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, BKS, Hồ sơ đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh

Số: /TTr-CKMK

Quảng Ninh, ngày

tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin

Kính gửi: Quý Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin, kính trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị; 01 (một) thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Ông Vương Quốc Hà- Ủy viên Hội đồng quản trị, phó Giám đốc Công ty, có đơn xin nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty. Ông Vương Quốc Hà đã có đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 08/3/2024. Việc Ông Vương Quốc Hà không còn là thành viên Hội đồng quản trị đã được Công ty thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Ông Nguyễn Đại Dương Anh- Thành viên ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư - đã xin nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động với công ty. Ông Nguyễn Đại Dương Anh đã có đơn từ nhiệm thành viên ban kiểm soát kể từ ngày 08/3/2024. Việc Ông Nguyễn Đại Dương Anh không còn là thành viên ban kiểm soát đã được Công ty thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ điểm b, khoản 5, điều 26 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Vương Quốc Hà.

Căn cứ điểm b, khoản 3, điều 37 Điều lệ Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Đại Dương Anh.

Thời hiệu kể từ ngày 08/3/2024.

HĐQT kính trình đại hội.

(Đính kèm đơn từ nhiệm thành viên HĐQT; BKS)

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty
- Sở GDCKHN
- Các thành viên HĐQT;BKS
- Ban Giám đốc; KKT;
- Phòng TCHC
- Lưu Hồ sơ ĐH

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin thực hiện việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo Quy chế bầu cử như sau:

Điều 1. Chủ tọa tại Đại hội

- Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 2. Số lượng bầu bổ sung

- Thành viên HĐQT: 01 người
- Thành viên BKS : 01 người
- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

Điều 3. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

a) Thành viên Hội đồng quản trị

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng Quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 5. Qui định đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên. Cổ đông TKV được quyền đề cử đa số (trên 50%) số ứng viên Ban kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về

cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử/ ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

1. Hồ sơ đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS

- Giấy đề cử/ứng cử ứng viên vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu đính kèm)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm nhận hồ sơ ứng cử/đề cử

- Văn phòng Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin;
- Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 0203.3871.312, Fax: 0203.3871.387;

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.

- Danh sách ứng cử viên BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Phương thức bầu cử:

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu :

- Mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.

- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Điều 9. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 phiếu bầu. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử: Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Nếu bầu số phiếu chia đều cho tất cả ứng viên được bầu, đại biểu đánh dấu “x” vào ô “số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên (nếu có), đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu

+ Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì

+ Gạch tên các ứng cử viên

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu

+ Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu

+ Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

* Trong trường hợp có nhiều ứng viên

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT, BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

* Trong trường hợp có 01 ứng viên: Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định đạt trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung HĐQT, BKS của Công ty giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Phú

Quảng Ninh, ngày **29** tháng **7** năm 2024

THÔNG BÁO

V/v đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông Công ty về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1. Số lượng bầu bổ sung

- Thành viên HĐQT: 01 người
- Thành viên BKS : 01 người
- Số lượng ứng cử viên tối đa: Không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

a) Thành viên Hội đồng quản trị

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng Quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ (Tập đoàn TKV).

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh

nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác theo quy định;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Quy định đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

a) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Cổ đông TKV được quyền đề cử đa số (trên 50%) số ứng viên Hội đồng quản trị.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên bằng một nghị quyết của HĐQT gửi tới Ban tổ chức Đại hội.

b) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên. Cổ đông TKV được quyền đề cử đa số (trên 50%) số ứng viên Ban kiểm soát.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới

thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

- Giấy đề cử, ứng cử ứng viên vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu đính kèm)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

Người đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm, thời hạn nhận hồ sơ ứng cử

- Văn phòng Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin;
- Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 0203.3871.312, Fax: 0203.3871.387;
- Thời hạn nhận hồ sơ: Các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ trên trước ngày **08/4/2024**.

5. Lập danh sách bầu cử để trình Đại hội đồng cổ đông

- Hết thời hạn nhận hồ sơ nếu cổ đông không đề cử/ứng cử đủ số lượng hoặc ứng viên không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì HĐQT, BKS đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên theo thẩm quyền được quy định trong điều lệ Công ty.

- Lựa chọn ứng cử viên: Trên cơ sở hồ sơ ứng viên gửi về Công ty, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định và công bố trong Đại hội.

Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2024

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Tôi tên là:

Ngày sinh:...../...../.....; Quốc tịch:.....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....; cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên hệ:; fax:

Trình độ học vấn:; chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 18/3/2024) là:..... cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tôi xin cam đoan mình đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng cảm ơn./.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

*Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2024

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomín

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

ST T	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐK KD (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % Vốn điều lệ	Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1						
2						
3						
4						
5						
...						
	Tổng cộng :					

* Trường hợp chỉ có một cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc chỉ một cổ đông tổ chức đề cử ứng viên thì cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tổ chức ký/đóng dấu vào cuối đơn này.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ông/ bà có tên sau vào danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ năm 2020 – 2025;

Ông/bà :

Ngày sinh :...../...../.....; quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên hệ:; fax:

CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.....;nơi cấp:

Trình độ học vấn :.....; chuyên ngành:.....

Tôi/chúng tôi cũng cam đoan người được đề cử đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng cảm ơn./.

**Chữ ký và đóng dấu (nếu có) của cổ đông/
người đại diện hợp pháp của cổ đông**
(Trường hợp chỉ có một cổ đông hoặc người đại
diện hợp pháp của một cổ đông đề cử)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử tự khai (mẫu đính kèm);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD của ứng cử viên;
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2024

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Tôi tên là:

Ngày sinh:...../...../.....; quốc tịch:.....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....; cấp ngày:.....; tại:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên hệ:; fax:

Trình độ học vấn:; chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 18/3/2024) là:..... cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tôi xin cam đoan mình đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng cảm ơn./.

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD.
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2024

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

ST T	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐK KD (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % Vốn điều lệ	Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1						
2						
3						
4						
5						
...						
	Tổng cộng :					

* Trường hợp chỉ có một cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc chỉ một cổ đông tổ chức đề cử ứng viên thì cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tổ chức ký/đóng dấu vào cuối đơn này.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ông/ bà có tên sau vào danh sách ứng cử viên Thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ năm 2020 – 2025;

Ông/bà :

Ngày sinh :...../...../....., quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên hệ:, fax:

CMND/Hộ chiếu:....., ngày cấp:....., nơi cấp:

Trình độ học vấn :....., chuyên ngành:.....

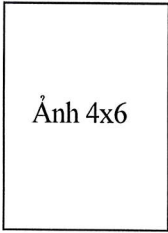
Tôi/chúng tôi cũng cam đoan người được đề cử đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng cảm ơn./.

**Chữ ký và đóng dấu (nếu có) của cổ đông/
người đại diện hợp pháp của cổ đông**
(Trường hợp chỉ có một cổ đông (hoặc người
đại diện hợp pháp của một cổ đông đề cử)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử tự khai (mẫu đính kèm);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD của ứng cử viên;
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT/ BKS Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin)

- 1. Họ và tên :
- 2. Giới tính :
- 3. Ngày, tháng, năm sinh :
- 4. Nơi sinh :
- 5. Quốc tịch :
- 6. Dân tộc :
- 7. Quê quán :
- 8. Số CMTND/CCCD/hộ chiếu : Cấp ngày:
- 9. Địa chỉ thường trú :
- 10. Điện thoại liên lạc :
- 11. Trình độ văn hoá :
- 12. Trình độ chuyên môn :
- 13. Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

14. Chức vụ công tác hiện nay:

15. Chức vụ công tác ở Công ty khác :

16. Môi quan hệ gia đình (*ghi rõ họ và tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh chị em ruột*).

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước), thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...

17. Số cổ phần nắm giữ: ; chiếm % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/tổ chức khác) sở hữu:

+ Sở hữu cá nhân:

18. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ :

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Số GCNĐKDN (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Mối quan hệ
1						
2						
...						

19. Hành vi vi phạm pháp luật:

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên./.

....., ngày tháng năm 2024

**Xác nhận nơi cơ quan công tác,
hoặc chính quyền địa phương nơi cư
trú**

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Họ và tên :
2. Giới tính :
3. Ngày, tháng, năm sinh :
4. Nơi sinh :
5. Quốc tịch :
6. Dân tộc :
7. Quê quán :
8. Số CMTND/CCCD/hộ chiếu: Cấp ngày:
9. Địa chỉ thường trú :
10. Điện thoại liên lạc :
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: ... (Mã chứng khoán: .. ; Niên
yết .)
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố:
13. Chức vụ công tác ở Công ty khác:
14. Số cổ phần nắm giữ: ; chiếm: % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/tổ chức khác) sở hữu:
+ Sở hữu cá nhân:
15. Cam kết nắm giữ:
16. Danh sách người có liên quan của người khai: (có phụ lục kèm theo)
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty:
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật./.

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2024

Người kê khai

Quảng ninh, ngày tháng 4 năm 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Họ và tên:

Mã Đại biểu:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

Nội dung biểu quyết:

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

3. Báo cáo hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

6. Báo cáo chi trả thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, của người quản lý công ty năm 2023, đề xuất tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS, người quản lý công ty năm 2024.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

7. Báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2023 và Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

8. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty năm 2023

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

9. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

10. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Chữ ký của cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /NQ- CKMK

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ- VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 22/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số /BB-CKMK ngày 19/4/2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, bao gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .../... phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	KH năm 2024
1	Doanh thu tổng số (triệu đồng)	159.498	171.200
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	1094	1.068
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9.137	9.338
4	Cổ tức (%)/ vốn Điều lệ	0	≥ 3

Đại hội thống nhất năm 2023 không chi trả cổ tức; dự kiến mức cổ tức của năm 2024 tối thiểu bằng 3% Vốn điều lệ .

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện.

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:/... phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:/..... phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.4. Báo cáo hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:/..... phiếu, đại diện cho Cổ phần chiếm% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (Cổ đông TKV với 521.418 Cổ phần, không tham gia biểu quyết nội dung này) ;

1.5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành; báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:/.... phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.6. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024:

Đại hội thống nhất chọn 03 Công ty kiểm toán độc lập, có mức phí phù hợp với nội dung, chất lượng và tiến độ theo yêu cầu gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm TP Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt. Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Platium Residences, số 6, Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Địa chỉ trụ sở : Tầng 12, tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Giao cho Giám đốc điều hành lựa chọn trên cơ sở chào hàng cung cấp dịch vụ, báo cáo HĐQT và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .../... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đại hội thống nhất không chi trả cổ tức năm 2023 và đồng ý trích lập các quỹ năm 2023 với số liệu như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023	1.094.034.888

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
1	Thuế TNDN hiện hành	1.005.124.166
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN	88.910.722
1	Trả cổ tức: 0% vốn điều lệ	
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức :	88.910.722
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%	0
2.2	Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty	0
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	88.910.722

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .../... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS và lương Người quản lý công ty năm 2023 và mức chi trả năm 2024.

3.1. Chi trả tiền lương, thù lao năm 2023:

Thù lao, tiền lương năm 2023 của thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm, chuyên trách, Người quản lý công ty hằng tháng thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	271,920		271,920	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS	2	96,000		96,000	Kiểm nhiệm
3	Trưởng Ban kiểm soát (tiền thù lao 2 tháng)	1	9,160		9,160	Không chuyên trách
4	Trưởng BKS (tiền lương 9 tháng)	1	206,100	206,100		Chuyên trách
5	Người quản lý (01 GD, 01 PGD, 01 KTT)	3	996,300	996,300		GD, PGD kiêm thành viên HĐQT
Tổng số			1.579,480	1.202,4	377,08	

3.2. Mức thù lao, tiền lương năm 2024

* Mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm chức vụ:

TT	Chức danh	Mức lương (đ) tính thù lao	Mức thù lao (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Trưởng Ban kiểm soát (01 người)	22.900.000 x 20%	4.580.000
4	Thành viên BKS (02 người)	20.000.000 x 20%	4.000.000

* Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty

STT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Tr.đồng/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	356	
2	Phó Giám đốc	2	631	
3	Kế toán trưởng	1	288	
	Tổng cộng	3	1.275	

* Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty trả cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ và lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Tiền thù lao (Tr.đ /năm)	Tiền lương (Tr.đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,680	-
2	Thành viên HĐQT	04	210,240	-
3	Trưởng BKS kiêm nhiệm	01	54,960	
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	96,000	-
5	Giám đốc	01	-	356
6	Phó giám đốc	02	-	631
7	Kế toán trưởng	01	-	288
	Tổng cộng		422,88	1.275

* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng quý, tạm chi 80 % mức tiền thù lao, tiền lương tháng theo kế hoạch, số còn lại được quyết toán trên cơ sở kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và cán

bộ quản lý Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .../... phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ

1. Thông qua miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Vương Quốc Hà và 01 thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Đại Dương Anh.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .../... phiếu, đại diện cho ... Cổ phần chiếm ... % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025

- Ứng cử viên HĐQT: Ông Đỗ Xuân Vững – Phó giám đốc Công ty

- Ứng cử viên BKS: Ông Đỗ Đăng Hoàn – Phó phòng Kế hoạch Vật tư

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .../... phiếu, đại diện cho ... Cổ phần chiếm ... % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS giữa nhiệm kỳ 2020÷2025.

- Danh sách trúng cử thành viên HĐQT: Ông

- Danh sách trúng cử thành viên BKS: Ông

Điều 5. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức ngày 19/4/2024 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (234, Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN) (b/c);
- Sở GD&ĐT HN(số 2, Phan Chu Trinh, HN) (b/c);
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKSCông ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCBCông ty;
- Các phó Giám đốc, KTTTrCông ty;
- Phòng TCHC đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, hồ sơ đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phạm Đăng Phú

